

Dể lãnh mạnh hóa và quản lý thống nhất nền tài chính Quốc gia, củng cố kỷ luật tài chính, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tiền của Nhà nước, của nhân dân phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng XHCN, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện điều kiện sống của nhân dân.

Nhằm động viên mọi nguồn thu vào ngân sách nhà nước, trong đó nguồn thu phí và lệ phí có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của quảng đại quần chúng nhân dân, nhưng đến nay, vẫn chưa được quản lý thống nhất từ Trung ương đến địa phương như về phương thức thu, nội dung và mức thu chưa được quy định rõ ràng, thậm chí chưa phân định rạch ròi giữa thuế, phí và lệ phí, dẫn đến đa số nhân dân còn nhầm lẫn giữa phí và lệ phí, với thuế, coi đó như là một khoản thuế phải nộp, khi cần một dịch vụ nào đó từ các tổ chức hoặc cơ quan công quyền, đây là một vấn đề gây nhiều phiền toái cho nhân dân nhất, vì cấp nào, ngành nào cũng có thể đặt ra các khoản phí, lệ phí, với nhiều tên gọi khác nhau, và mức thu hết sức tùy tiện đôi lúc không đúng thẩm quyền, không kê khai đăng ký với cơ quan thuế, không sử dụng chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính.

Từ năm 1992, Hội đồng Bộ trưởng đã có quyết định số 276/CT ngày 28/7/1992 có quy định "các hoạt động thu các loại phí và lệ phí đang được tiến hành ở tất cả các cơ quan Nhà nước, bao gồm các bộ, ngành, địa phương và tổ chức khác phải đăng ký với cơ quan thuế cùng cấp và phải sử dụng chứng từ thu do Tổng cục thuế, Bộ tài chính phát hành số tiền thu được phải nộp và ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Bộ tài chính". Do đó, Bộ tài chính ban hành Thông tư số 48/TC-TCT ngày 28.9.1992 về hướng dẫn thi hành Quyết định 276/C", quy định một số vấn đề liên quan đến phí và lệ phí. Thông tư

46TT/TCT ngày 24.6.1993 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý thu phí và lệ phí ở phường, xã Thông tư 84 TT-LB ngày 18.12.1992 của Liên bộ Tài chính - Tư pháp "quy định chế độ thu lệ phí công chứng" sau đó, được sửa đổi bằng Thông tư 84/TT-LB ngày 29.9.1993 của Liên bộ Tài chính - Tư pháp. Thông tư 62 TC-TCT ngày 26.10.1992 của Bộ Tài chính "hướng dẫn thu phí cấp phép đăng ký kinh doanh". Thông tư 83/TT-LB ngày

Thông tư số 51/TC. CSTC ngày 9.9.1996 của Bộ Tài chính "hướng dẫn các khoản thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư nước ngoài thuê nhà tại Việt Nam". Thông tư 28/TT-LB ngày 30/3/1993 của Liên bộ Tài chính - Nội vụ "quy định việc thu lệ phí về quản lý xe và lái xe cơ giới đường bộ". Trong Thông tư 77/TT-LB ngày 29.11.1996 của Bộ Tài chính "hướng dẫn chế độ thu, nộp

và quản lý lệ phí, quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đô thị", Thông tư 33/TC-TCT ngày 22.7.1992 của Bộ Tài chính "hướng dẫn thu lệ phí cấp giấy phép kinh doanh. Thông tư 72/TT-LB ngày 08/11/1996 của Liên bộ Tài chính - Thương mại hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý phí

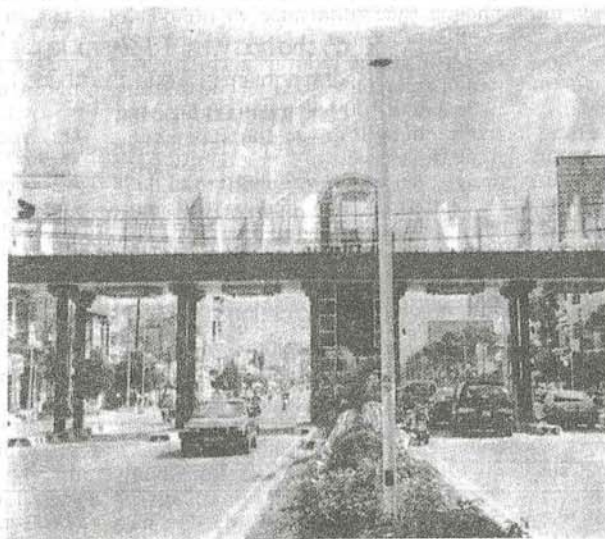
thẩm định và lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thương mại. Thông tư 47/TC-TCT ngày 18/7/1997 của Bộ Tài chính "hướng dẫn chế độ thu - nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép kinh doanh theo Nghị định số 66/HĐBT ngày 02.3.1992 của Hội đồng Bộ trưởng". Thông tư 01/TC-HC VX ngày 04.1.1994 của Bộ Tài Chính "quy định tạm thời chế độ quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các đoàn thể, hội quần chúng, tổ chức hoạt động có thu". Thông tư 14/TT-LB ngày 04.9.1993 của Liên bộ Tài chính - Giáo dục và Đào tạo "về việc hướng dẫn thu học phí giáo dục - phổ thông". Thông tư 20/TT-LB ngày 28.10.1993 của Liên bộ Giáo dục và Đào tạo - Tài chính "hướng

dẫn thực hiện việc thu và sử dụng học phí trong các trường đại học cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề". Thông tư 14/TT-LB ngày 30/9/1995 Liên bộ Y tế - Tài chính - Lao động TBXH - Ban vật giá Chính phủ "hướng dẫn thực hiện thu một phần viện phí" v.v.

Sau đó, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có các sở, ngành chức năng

MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ QUẢN LÝ PHÍ, LỆ PHÍ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thạc sĩ NGUYỄN VĂN HÙNG



16.12.1992 của Liên bộ Tài chính - Văn hóa Thông tin "quy định việc thu lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu và giám định nội dung các văn hóa phẩm xuất nhập khẩu mậu dịch và phi mậu dịch". Thông tư số 28/TT-LB ngày 30.5.1996 của Bộ Tài chính - Văn hóa thông tin quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động quảng cáo.

ban hành hàng loạt các quyết định và văn bản hướng dẫn thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế của một thành phố hết sức năng động và nhạy cảm, nhằm huy động đến mức cao nhất mọi nguồn lực có được trong nhân dân để phục vụ cho tiến trình phát triển kinh tế và an sinh xã hội. Từ đó, các quận huyện và phòng ban trực thuộc, thậm chí đến phường, xã cũng ra các văn bản quy định mang tính lệ làng để khai thác các nguồn thu phí, lệ phí có khả năng thu được ở địa phương, nhằm tăng thu cho ngân sách, để thỏa mãn yêu cầu chi tiêu xã hội của từng thời kỳ cụ thể. Nên việc nhanh chóng đưa công tác quản lý phí và lệ phí theo đúng Luật ngân sách nhà nước là một công việc cần làm ngay, để thực hiện khoan sức dân, và sử dụng có hiệu quả nguồn lực do nhân dân đóng góp.

I. THỰC TRẠNG

Kể từ ngày ban hành Quyết định 276/CT ngày 28/07/1992 của Hội đồng Bộ trưởng nay là Thủ Tướng Chính Phủ giao cho Bộ Tài chính quản lý thống nhất phí và lệ phí, nên nguồn thu ngân sách nhà nước về phí và lệ phí tăng đều qua các năm, cụ thể năm 1991 thu: 148 tỷ đồng, năm 1992 thu: 520 tỷ đồng, năm 1993 thu: 1095 tỷ đồng, năm 1994 thu: 1323 tỷ đồng. Hiện nay có khoản 60 loại phí, lệ phí đã được quy định bằng văn bản pháp quy, ngoài ra còn khoảng 100 loại phí, lệ phí đã có từ trước, đến nay vẫn còn được áp dụng.

Theo báo cáo của Tổ nghiên cứu tình hình quản lý và sử dụng phí và lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã có trên 100 loại phí, lệ phí với số thu năm 1997 là 686 tỷ đồng, trên địa bàn quận, huyện có 86 loại với số thu năm 1997 là 145 tỷ đồng, trên địa bàn phường, xã, thị trấn có 45 loại với số thu năm 1997 là 57 tỷ đồng, trong đó thu trong dân có 27 loại với số thu năm 1997 là 41 tỷ đồng.

Sau 7 năm thực hiện Quyết định 276/CT ngày 28.7.1992 kết quả đạt được như sau:

- Nguồn thu phí, lệ phí đã không ngừng tăng lên qua các năm với tốc độ ngày càng lớn, đã góp phần tăng thu ngân sách nhà nước.

- Nguồn thu phí và lệ phí đối với các dịch vụ hành chính công và dịch vụ công cộng do Nhà nước cung cấp, thì thường hoạt động có hiệu quả hơn khi Nhà nước không thu tiền, hoặc thu tiền không đủ bù đắp chi phí đã bỏ ra, thường đưa đến một sự tiêu dùng quá đáng. Nên phí và lệ phí trở thành một khoản nộp bắt buộc đối với các thể nhân và pháp nhân được hưởng một lợi ích hoặc sử dụng một dịch vụ nào đó do Nhà nước cung cấp. Vì nó mang tính hoàn trả trực tiếp.

- Phí và lệ phí mang tính chất quyền lực của Nhà nước, do cơ quan nhà nước ban hành theo thẩm quyền hoặc do tập quán có tính truyền thống mang tính quy ước của địa phương.

- Một phần lớn các cấp chính quyền địa phương, các ngành thực hiện đúng tinh thần của Quyết định số 276/CT ngày 28.7.1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành về việc thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí và các thông tư hướng dẫn của liên bộ, của Bộ Tài chính và bộ chủ quản.

Tuy nhiên tình hình quản lý nguồn thu phí, lệ phí hiện nay rất rối rắm nên còn một số tồn tại sau:

- + Sự phân cấp qui định các nguồn thu, mức thu phí, lệ phí từ trung ương đến địa phương chưa rõ ràng, dẫn đến mọi cấp, mọi ngành đều có quyền qui định nguồn thu, để bù đắp sự thiếu hụt của các cấp ngân sách và kinh phí hạn hẹp của đơn vị khi thực hiện chức năng quản lý nhà nước của ngành.

- + Do sự vận động và phát triển của nền kinh tế - xã hội làm cho dịch vụ hành chính công phát triển đa dạng và phong phú. Trong khi ấy các cấp chính quyền, các ngành chức năng có thẩm quyền ban hành các qui định về nguồn thu phí, lệ phí không đáp ứng yêu cầu thực tế phát sinh. Nên các cấp chính quyền nhất là quận huyện, phường xã, các sở ngành, phòng ban tự vận dụng và sau thành các qui định về nguồn thu phí, lệ phí với danh nghĩa "tạm thời" nhằm thể hiện sự tận thu của đơn vị.

- + Về mức thu phí và lệ phí do các ngành trung ương và thành phố ban hành quá lâu không còn phù hợp, như hiện nay ở TP.HCM vẫn còn áp dụng văn bản số 378/TCTP ngày 26.6.1991 của Sở Tài chính Thành phố với mức 200đ, 400đ, 600đ, thậm chí có loại thu không bù đắp được chi phí, nên một số đơn vị tự thu vượt mức qui định.

- + Việc quản lý nguồn thu phí, lệ phí và thu khác không giống nhau giữa các địa phương. Thậm chí trong một địa phương quản lý giữa các sở ngành, phòng ban trực thuộc cũng không giống nhau. Mặc dù nguồn thu này được Luật ngân sách nhà nước qui định: thu phải nộp ngân sách 100%, sau đó đơn vị lập dự toán chi cho nhiệm vụ thu để ngân sách nhà nước cấp phát.

- + Theo qui định của Luật ngân sách nhà nước, số tiền thu phí, lệ phí, thu khác phải được quản lý qua kho bạc nhà nước, để kho bạc nhà nước thực hiện chức năng kiểm soát chi, nhưng thực tế có một số đơn vị lại đem gởi ở ngân hàng, để có thêm khoản tiền lãi, thậm chí có đơn vị để tại đơn vị chi, nhằm thoát khỏi sự

kiểm tra của các cơ quan nhà nước theo thẩm quyền.

- + Việc sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí cũng hết sức tùy tiện, theo qui định các đơn vị có nguồn thu phải đăng ký các khoản thu và nhận biên lai thu phí và lệ phí của cơ quan thuế. Tuy nhiên còn một số đơn vị không sử dụng các loại chứng từ thu của cơ quan thuế, mà dùng biên lai thu của cơ quan tài chính phát hành, thậm chí có đơn vị tự in biên lai thu không theo mẫu quy định mà không đăng ký với cơ quan thuế.

- + Chưa có sự thống nhất về tỷ lệ sử dụng nguồn thu tại các đơn vị và địa phương: như tại TP.HCM lệ phí chứng từ hành chính, nộp ngân sách 100% (Quận 10, 11, Gò Vấp) nộp ngân sách 90% để lại đơn vị 10% (Quận Phú Nhuận). Nộp ngân sách 80% để lại đơn vị 20% (đa số các quận còn lại). Từ đó dẫn đến thu nhập của CB.CNV giữa các cơ quan nhà nước có sự khác nhau, tạo nên sự so bì, thắc mắc, không đảm bảo tính công bằng dẫn đến thất thu cho ngân sách nhà nước làm cho chính sách huy động các nguồn nội lực trong nhân dân giảm bớt ý nghĩa tích cực của nó.

II. GIẢI PHÁP

Trước tiên chúng ta phải phân biệt sự khác nhau giữa phí, lệ phí và thuế

- Phí: là một khoản thu của cơ quan nhà nước, nhằm bù đắp trực tiếp chi phí của cơ quan cung cấp dịch vụ cho đối tượng nộp phí, như học phí dùng để bù đắp chi phí cho công tác giảng dạy của thầy và học tập của trò trong nhà trường, nhằm giảm bớt sự bao cấp của ngân sách nhà nước.

- Lệ phí: là khoản thu của Nhà nước được xây dựng trên cơ sở nhằm bù đắp trực tiếp chi phí của cơ quan cung cấp dịch vụ cho đối tượng nộp phí và đóng viên một phần đóng góp vào ngân sách nhà nước.

- Thuế: là nguồn động viên GDP vào ngân sách nhà nước để Chính phủ có tiền thực hiện các nhiệm vụ chi tiêu công nhằm thực hiện việc phân phối lại tổng sản phẩm xã hội, nên việc đóng thuế là nghĩa vụ của mọi người công dân, của mọi tổ chức kinh tế. Do đó thuế không mang tính chất hoàn trả trực tiếp như phí và lệ phí.

Trên cơ sở sự khác nhau giữa phí, lệ phí và thuế, đòi hỏi chúng ta phải có những giải pháp cụ thể để chấn chỉnh công tác thu phí và lệ phí trên địa bàn TP.HCM như sau:

1. Phải chấn chỉnh ngay công tác quản lý thu phí, lệ phí đang được thực hiện ở các ngành, các cơ quan Nhà nước, phải tuân thủ đúng Quyết định 276/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, và đảm bảo tập trung 100% vào ngân sách nhà nước (được

quy định ở điều 6 Luật ngân sách nhà nước được sửa đổi và bổ sung có hiệu lực từ 01.01.1999).

2. Sớm ban hành pháp lệnh về phí và lệ phí, để có sự tách bạch rõ ràng giữa thuế và phí, lệ phí, vì tính chất và phương thức huy động, mức đóng góp của nhân dân hoàn toàn khác nhau, nhằm tạo ra hành lang pháp lý an toàn để hoàn thiện chính sách động viên nguồn lực trong dân phục vụ cho tiến trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, để từ đó hạn chế và dần dần đi đến triệt tiêu sự tùy tiện của các ngành, các cấp đặt ra nhiều khoản thu, bất nhân dân phải đóng góp là nỗi ưu tư, lo lắng của dân, như báo *Người lao động* phát hành ngày 26.12.1997 có nêu “nói như một người dân ở Quận 3, vào cửa công nào, cần con dấu nào, làm bất cứ thủ tục nào liên quan đến dân sinh đều có phí, lệ phí. Trong túi không đủ 100.000đ, không dám bước qua cửa quan”.

3. Nên phân cấp thẩm quyền ban hành các loại phí, lệ phí giữa trung ương và địa phương (tỉnh, thành phố) thật cụ thể.

- Về danh mục phí, lệ phí.

- Về quản lý sử dụng phí, lệ phí: như quy định loại phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước 100%, loại phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước theo tỷ lệ %, loại phí, lệ phí được để lại đơn vị 100%, có vậy mới khai thác tốt nguồn thu vào ngân sách nhà nước đồng thời mới dưỡng được nguồn thu đồng thời kích thích đơn vị tận thu.

- Về biên lai thu phí, lệ phí nên phân định rõ loại phí, lệ phí nào sử dụng biên lai của ngành thuế, loại nào của ngành tài chính phát hành, còn loại nào do đơn vị tự in nhưng phải đăng ký với cơ quan thuế theo luật định.

4. Quy định trách nhiệm của từng cơ quan chuyên ngành trong việc quản lý thu chi phí, lệ phí, để tránh tình trạng cơ quan nào cũng có thể kiểm tra, kiểm soát, nhưng không cơ quan nào chịu trách nhiệm cả, do đó nên quy định cụ thể.

a. Cơ quan thuế: Có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc thu phí, lệ phí đúng quy định, từ khâu kê khai, thu nộp phí, lệ phí, đến việc ghi sổ sách chứng từ kế toán và quyết toán. Đồng thời tiến hành thanh kiểm tra để xử lý các sai phạm và khiếu nại liên quan đến phí, lệ phí theo thẩm quyền của cơ quan thu.

b. Cơ quan tài chính: Có trách nhiệm quản lý số thu phí, lệ phí được để lại cho cơ quan, đơn vị để bù đắp trực tiếp chi phí của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định, đặc biệt chú ý đến chi phí phục vụ cho công tác thu, nhằm nâng cao hiệu quả của công tác

thu, để loại trừ tư tưởng không đúng, thu phí, lệ phí để cải thiện đời sống cho CB.CNV đơn vị.

Đồng thời thực hiện chức năng của cơ quan tài chính đối với một đơn vị dự toán có thu phí, lệ phí đối với quá trình lập, chấp hành và quyết toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

c. Đối với Kho bạc nhà nước: Có trách nhiệm quản lý, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan đơn vị có thu phí, lệ phí nộp kịp thời vào Kho bạc nhà nước, để đảm bảo ngân sách nhà nước có số thu, để có điều kiện trang trải chi tiêu công và đảm bảo định mức tồn quỹ tại cơ quan đơn vị, ngõ hầu ngăn chặn tình trạng nguồn thu ngân sách nhà nước bị đơn vị chiếm dụng và sử dụng sai mục đích vì lợi ích cục bộ, thậm chí chi tiêu lãng phí và gây thất thoát tiền nhà nước.

5. Kiến nghị với Bộ Tài Chính

a. Nên điều chỉnh mức thu phí, lệ phí cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế – xã hội hiện nay đang vận hành theo cơ chế thị trường. Nên có một số mức thu lúc ban hành là phù hợp, nhưng nay không thích hợp, lại chậm được điều chỉnh, đồng thời có mức thu vừa quy định tỷ lệ %, vừa khống chế mức tối thiểu và mức tối đa đã gây thất thu cho ngân sách nhà nước, như mặt bằng 168 Nguyễn Đình Chiểu Quận 3 TP.HCM, Công ty Minh Phụng đã mua với giá 62 tỷ đồng, nếu áp dụng Thông tư 84TT-LB ngày 18.12.1992 của Liên bộ Tài chính – Tư pháp “quy định chế độ thu lệ phí công chứng” có quy định chứng nhận hợp đồng mua bán, tặng, cho, đổi nhà, công trình xây dựng khác: là 0,2% trị giá tài sản, mức thu thấp nhất là 50.000đ, mức thu cao nhất không quá 3.000.000đ thì Công ty Minh Phụng phải nộp: $0,2\% \times 62 \text{ tỷ đồng} = 124 \text{ triệu đồng}$, nhưng mức không chế chỉ thu được là: 3 triệu đồng, vậy ngân sách nhà nước thất thu: $124 \text{ triệu đồng} - 3 \text{ triệu đồng} = 121 \text{ triệu đồng}$. Theo thiên ý là nên quy định theo tỷ lệ % trên giá trị của văn bản, không khống chế mức tối đa.

b. Nên bổ sung thêm một số loại phí và lệ phí cho phù hợp với tình hình thực tế của TP.HCM nhất là ở lãnh vực nhà đất, địa chính, tư pháp, giao thông công chánh, văn hóa thông tin v.v. Đồng thời chú ý những loại lệ phí liên quan đến sự ra đời của thị trường chứng khoán trong tương lai, như các loại lệ phí công chứng liên quan đến trái phiếu; giấy nợ; giấy xác nhận quyền sở hữu cổ phần; giấy chứng nhận tiền gửi không lợi nhuận; giấy thỏa thuận vay mượn, trao đổi, mua bán chứng khoán; bao hiểm tài sản trái phiếu v.v. mà các nước trong khối ASEAN đang áp

dụng như Philippine, Indonesia, Singapore, Malaysia, Thái Lan v.v.

6. Kiến nghị với UBND TP.HCM

a. Về mức thu, nên điều chỉnh cho phù hợp với mặt bằng giá hiện nay như lệ phí hoa chi hiện còn thu 200đ, 400đ, 600đ hoặc lệ phí tem chứng thư đang áp dụng mức 200đ, 500đ theo mặt bằng giá năm 1991 là không còn phù hợp nữa

b. Nên bổ sung thêm một số loại phí và lệ phí, nhằm luật hóa các nguồn thu mà thực tiễn đời sống kinh tế – xã hội trên địa bàn đòi hỏi, nhằm tăng thu cho ngân sách địa phương đồng thời tạo điều kiện cho các Sở, ngành, quận huyện, phường xã có thêm nguồn thu để tự trang trải tại cơ sở.

c. Nghiêm cấm các sở ngành, quận huyện, phường xã tự đặt ra các khoản thu phí, lệ phí ngoài quy định của UBND Thành phố, nhằm giữ kỷ cương pháp nước, đồng thời thực hiện khoan sức dân. Còn trường hợp cần thiết phải hình thành khoản thu mới, đơn vị phải xin chủ trương của UBND Thành phố để được thực hiện.

d. Về quản lý sử dụng nguồn thu phí và lệ phí phải đúng theo Luật ngân sách nhà nước, nên áp dụng hình thức thu nộp 100% vào ngân sách nhà nước và chi ra theo dự toán được duyệt, có vậy mới tập trung nguồn thu kịp thời vào Ngân Sách Nhà Nước đồng thời từ ngân sách nhà nước chi ra để Kho bạc nhà nước thực hiện việc kiểm soát chi được thuận lợi và có hiệu quả hơn.

7. Các khoản thu phí và lệ phí cần được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tuyên truyền, giải thích các chủ trương, chính sách có liên quan đến phí, lệ phí, mục đích, ý nghĩa, mức thu, cơ quan thu, phương thức thu, để cho người dân hiểu biết và thông suốt nhằm tranh thủ sự đồng tình của nhân dân và người dân thực hiện việc giám sát và phát hiện các sai phạm kịp thời để điều chỉnh.

Tóm lại trong điều kiện tình hình ngân sách với báo cáo chỉ rất lớn trong khi nguồn thu thuế không đủ đáp ứng, nên việc tạo thêm nguồn thu phí và lệ phí là hết sức cần thiết. Vì, những dịch vụ công cộng do Nhà nước cung cấp và có thu tiền đối với người sử dụng, thì thường hoạt động có hiệu quả hơn khi Nhà nước không thu tiền, hoặc thu tiền không đủ bù đắp chi phí đã bỏ ra, thường đưa đến sự tiêu dùng quá đáng. Tuy nhiên Nhà nước cần nhanh chóng ban hành pháp lệnh về phí và lệ phí để luật hóa các khoản thu này cho phù hợp với Luật ngân sách nhà nước và tiến hành cải cách nền hành chính quốc gia ■